

Số: 15/NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 11 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-TTKĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 02 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ XII của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội ngày 02 tháng 11 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:


Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng đúng quy định, quy trình, đảm bảo tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 47 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 96%),

trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”, với điểm đánh giá chung là 4,12 theo thang điểm 7 (*Phụ lục 1*).

Điều 2: Khuyến nghị Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện các giải pháp đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 5 năm đánh giá tiếp theo (2019 – 2023) (*Phụ lục 2*).

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và khuyến nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh xem xét cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Nơi nhận:

- Trường ĐH Giáo dục - ĐHQGHN;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (11);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT. 

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



Lê Ngọc Quỳnh Lam

PHỤ LỤC 1

**Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học
ngành Sư phạm Ngữ văn, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐKĐCLGD ngày 2 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1	5	4,00	2	67%
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	3			
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100%
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100%
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1	4	4,67	3	100%
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	5			
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1	4	4,00	5	100%
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 6</i>				
Tiêu chí 6.1	4	4,14	7	100%
Tiêu chí 6.2	5			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
<i>Tiêu chuẩn 7</i>		4,20	5	100%

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
<i>Tiêu chuẩn 8</i>		4,20	5	100%
Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	4	4,00	5	100%
<i>Tiêu chuẩn 9</i>				
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	5			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4	3,83	5	83%
Tiêu chí 9.5	3			
<i>Tiêu chuẩn 10</i>				
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	3			
Tiêu chí 10.4	4	4,40	5	100%
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
<i>Tiêu chuẩn 11</i>				
Tiêu chí 11.1	5			
Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4	4,12	47	96%
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung				

Handwritten signature

PHỤ LỤC 2

Khuyến nghị cải thiện chất lượng giáo dục

Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn

Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội

Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 441/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở Khoa Sư phạm - Đại học Quốc gia Hà Nội (được xây dựng từ năm 1999). Khoa Sư phạm hiện nay được thành lập trên cơ sở kế thừa và phát triển từ Bộ môn Phương pháp - Công nghệ dạy học. Khoa Sư phạm hiện có 4 Bộ môn: Bộ môn Toán, Bộ môn Sư phạm Khoa học Tự nhiên, Bộ môn Sư phạm Ngữ văn và Khoa học Xã hội, Bộ môn Lý luận và phát triển nghề nghiệp.

Trong giai đoạn từ năm 2014 đến năm 2018, Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội có những điểm mạnh nổi bật như sau:

Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và mục tiêu đào tạo đại học được quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được mục tiêu của chương trình đào tạo. Hoạt động xây dựng, cập nhật chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong giai đoạn đánh giá có sự tham gia và đóng góp ý kiến của các giảng viên, cán bộ quản lý và một số chuyên gia đầu ngành. Bản mô tả chương trình đào tạo và tất cả đề cương học phần có đầy đủ các thông tin cần thiết, được cập nhật vào năm 2015. Chương trình dạy học và các học phần trong chương trình dạy học được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp và hỗ trợ cho việc đạt được chuẩn đầu ra. Trường có văn bản tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục. Giảng viên sử dụng các phương pháp và công nghệ dạy học đa dạng trong các hoạt động dạy học để đạt được chuẩn đầu ra và hướng dẫn người học thực hành các công nghệ dạy học mới, rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời và làm nghiên cứu khoa học. Đại học Quốc gia Hà Nội đã ban hành Quy định 3768 về tuyển dụng, sử dụng, và quản lý công chức, viên chức, người lao động, và Trường đã ban hành Chiến lược phát triển, điều chỉnh Đề án vị trí việc làm, Đề án quy hoạch và phát triển nhân

S.H.

lực. Trường đã điều chuyển, bổ nhiệm phù hợp giảng viên và nhân viên. Trường đã triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nhân viên. Hằng năm, tất cả giảng viên, nhân viên đều được đánh giá theo quy định. Trường có cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời đối với những giảng viên, nhân viên có thành tích nổi trội. Tỷ lệ giảng viên/sinh viên của chương trình đào tạo sư phạm Ngữ văn được đảm bảo theo quy định; giảng viên đảm bảo giờ chuẩn giảng dạy, nghiên cứu khoa học; công việc phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên Ngữ văn tốt. Giảng viên bộ môn sư phạm Ngữ văn có năng lực chuyên môn tốt, tham gia biên soạn nhiều sách giáo khoa, giáo trình, sách chuyên khảo. Chính sách tuyển sinh của chương trình đào tạo sư phạm Ngữ văn được xác định phù hợp với đặc thù ngành sư phạm. Đề án tuyển sinh được cập nhật hằng năm, có tham khảo ý kiến các Sở Giáo dục và Đào tạo và giảng viên. Trường có bộ phận giám sát kết quả học tập, rèn luyện, các hoạt động ngoại khóa, tư vấn việc làm của sinh viên và có cơ sở dữ liệu quản lý kết quả học tập, dùng chung với Đại học Quốc gia Hà Nội. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan thân thiện, tương đối đảm bảo cho hoạt động. Trường có đủ hệ thống phòng làm việc, phòng học, giảng đường đảm bảo nhu cầu hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Trường dùng chung 05 thư viện của Đại học Quốc gia Hà Nội với đầy đủ nguồn học liệu. Trường đã được đầu tư 30 tỷ đồng cho việc xây dựng, nâng cấp hệ thống phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị bên trong, trang bị hệ thống LMS Moodle mới, hiện đại. Trường phối hợp khá tốt với địa phương trong công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch, bệnh hằng năm. Trường đã từng bước xây dựng được hệ thống đảm bảo chất lượng nhằm giúp nâng cao chất lượng các hoạt động, từ việc thiết kế và điều chỉnh chương trình dạy học, hệ thống khảo sát ý kiến các bên liên quan về hầu hết các hoạt động của Trường. Trường có chính sách hỗ trợ giảng viên và người học nâng cao chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế. Kết quả tốt nghiệp của chương trình đào tạo sư phạm Ngữ văn cao: tỷ lệ người học thôi học rất thấp, tỷ lệ có việc làm cao, người học tham gia nghiên cứu khoa học thường xuyên với chất lượng ngày càng tăng. Các bên liên quan hài lòng về đội ngũ, chất lượng đào tạo và hoạt động hỗ trợ của Trường và Khoa Sư phạm.

Bên cạnh những mặt mạnh, Chương trình đào tạo chuẩn trình độ đại học ngành Sư phạm Ngữ văn, Khoa Sư phạm, Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội có



những điểm tồn tại cần khắc phục để nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục. Hội đồng khuyến nghị Khoa/Trường cải thiện chất lượng chương trình như sau:

1. Tăng cường sự tham gia của nhà tuyển dụng trong quá trình rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Định kỳ rà soát và điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo quy định.
2. Tổ chức cập nhật các đề cương học phần theo quy định. Xây dựng ma trận liên kết từ chuẩn đầu ra của học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong đề cương học phần.
3. Tăng thời lượng cho học phần thực tập sư phạm. Thể hiện mức độ đóng góp của mỗi học phần đối với từng chuẩn đầu ra trong ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - học phần. Tăng cường vai trò của các bộ môn khi thiết lập Ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo - học phần.
4. Tổ chức quảng bá rộng rãi Triết lý giáo dục trên các phương tiện khác nhau và xây dựng văn bản giải thích chi tiết nội hàm của Triết lý giáo dục. Tăng cường hoạt động rèn luyện kỹ năng giải quyết các tình huống sư phạm để giúp người học ứng xử có hiệu quả trong thực tế nghề nghiệp.
5. Xây dựng các quy trình/tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp và giúp người học đạt được chuẩn đầu ra. Tập huấn và triển khai ứng dụng rộng rãi khoa học khảo thí nói chung và công cụ rubrics nói riêng trong công tác kiểm tra, đánh giá học phần, luận văn tốt nghiệp.
6. Ban hành văn bản chính thức phân tích nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của Khoa cũng như nhu cầu đào tạo, phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên Ngữ văn. Chuẩn hóa đo lường kết quả công việc trong lĩnh vực phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên. Ban hành kế hoạch dài hạn về phát triển đội ngũ kế thừa, quy định rõ về tiêu chí xác định năng lực cụ thể của giảng viên. Ban hành quy định về việc đối sánh các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên để cải tiến chất lượng.
7. Rà soát nhu cầu của Trường, khối lượng và tính chất công việc của nhân viên để cải tiến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của

đội ngũ nhân viên cũng như chất lượng công việc. Tăng cường lấy ý kiến của các bên liên quan về các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên. Có biện pháp để tất cả mọi nhân viên chú trọng hơn nữa công tác tự đánh giá cụ thể và toàn diện về năng lực của mình.

8. Cần chủ động thu thập và xử lý ý kiến phản hồi từ các bên liên quan trong việc xác định tiêu chí, phương pháp tuyển chọn người học. Xây dựng cơ chế giám sát tính hiệu quả của đội ngũ cố vấn học tập. Có kế hoạch cải tiến môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường và Khoa Sư phạm nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học.
9. Tăng cường diện tích, chất lượng trang thiết bị cho hệ thống phòng làm việc các phòng ban. Hoàn thiện hệ thống LMS Moodle cả về phần mềm, nội dung các học phần, tài liệu online,... cũng như công tác quản lý hệ thống này; tập huấn cho giảng viên Ngữ văn để sử dụng thành thạo Moodle. Ban hành và triển khai thực hiện quy định về các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn
10. Xây dựng quy định rà soát, đánh giá và cải tiến quy trình phát triển chương trình dạy học. Ban hành và thực hiện các quy định về việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học và đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Xây dựng kế hoạch cụ thể nhằm tăng số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học theo hướng cải tiến chất lượng chương trình dạy học Sư phạm Ngữ văn và công bố quốc tế. Xây dựng quy định cụ thể về việc sử dụng kết quả phản hồi của các bên liên quan để cải tiến các hoạt động của Trường.
11. Nghiên cứu áp dụng các thực tiễn tốt về quản trị đại học trong quá trình xác lập, giám sát và đối sánh các chỉ số liên quan đến kết quả đầu ra của chương trình đào tạo để cải tiến chất lượng. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ tương thích với mục tiêu, sứ mạng, tầm nhìn và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Định kỳ đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng một cách khoa học.

Hội đồng đề nghị Khoa duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị đã nêu của Hội đồng về việc khắc phục

những tồn tại. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Khoa gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.